

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Luân Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1985.

Trú tại: xóm 4, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. *Bị đơn:* Ông Lý Văn P - sinh năm 1975.

Trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2022 và bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lý Văn P kết hôn ngày 20/02/2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hòa An (nay thuộc thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình mâu thuẫn có xảy ra cãi cọ, xô xát. Mâu thuẫn

vợ chồng thường xuyên, liên tục và kéo dài. Quá trình mâu thuẫn anh em họ hàng và bản thân hai bên tự hòa giải nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Lý Thanh T (Giới tính: Nam) - sinh ngày 11/7/2007. Sau khi ly hôn, ông P sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 04/11/2022, bị đơn ông Lý Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn ngày 30/02/2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Cao Bằng. Khi kết hôn ông và bà H đều ở nhà làm ruộng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Khi mâu thuẫn xảy ra hai vợ chồng đã hòa giải nhưng không thành. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Lý Thanh T (Giới tính: Nam) - sinh ngày 11/7/2007. Sau khi ly hôn, ông sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc cá nhân nên ông đề nghị không tiến hành hòa giải đồng thời xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án bao gồm: phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/11/2022, cháu Lý Thanh T có ý kiến: Cháu là con trai của mẹ Nguyễn Thị H và bố Lý Văn P, cháu sinh ngày 11/7/2007. Hiện nay, cháu đang là học sinh lớp 10D thuộc Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống bố mẹ cháu đã ly thân từ lâu, cháu không nhớ thời gian chính xác. Hiện tại, cháu đang sống với bố, bố là người thường xuyên chăm sóc cháu. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu mong muốn tiếp tục sống cùng bố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lý Văn P.

Về con chung: Giao con chung Lý Thanh T (Giới tính: Nam) - sinh ngày: 11/7/2007 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” với ông Lý Văn P trú tại tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Về sự vắng mặt của các bên đương sự: Các bên đương sự đều có đơn giải quyết vắng mặt tại Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lý Văn P kết hôn vào ngày 20/02/2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hòa An (nay thuộc thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Sau khi kết hôn, bà H và ông P chung sống hòa thuận hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Hai vợ chồng đã hòa giải nhưng không thành và sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Các bên đương sự xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà H và ông P đã thực sự không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của bà H.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông P có một con chung là Lý Thanh T (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 11/7/2007.

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án, các đương sự thống nhất sau khi ly hôn, ông P sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, cần giao con chung cho ông P nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông P đều xác nhận tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lý Văn P.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Lý Thanh T (Giới tính: Nam) - sinh ngày 11/7/2007 cho ông Lý Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lý Văn P đều xác nhận tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước đối với yêu cầu xin ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003262 ngày 21/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai